

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HS-PT

Ngày: 01-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân;**

Các Thẩm phán: 1 Ông **Huỳnh Văn Ngoan;**

2 Ông **Trần Văn Đạt.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Hữu Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 9 và ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 07 năm 2019 đối với bị cáo Võ Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Minh P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 06 tháng 06 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn Đ, sinh năm 1989 ; Nơi cư trú: ấp M, xã MH, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc : kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: vào ngày 25/9/2017 bị tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo chấp hành xong vào ngày 11/02/2018; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ công an huyện C. (Bị cáo có mặt).

*** Bị hại:**

1-Anh **Trần Văn T**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: ấp M, xã MH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

2- Anh **Đặng Dương N**, sinh năm: 1995. Địa chỉ: ấp M, xã MH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Anh **Huỳnh Minh P**, sinh năm: 1997. Địa chỉ: ấp M, xã MH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

2- Anh **Đặng Minh V**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: ấp M, xã MH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

3- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1950 . Địa chỉ: ấp M, xã MH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

Người làm chứng:

1- Bà **Phạm Thị M**, sinh năm: 1972. (có mặt).

2- Ông **Trần Văn C**, sinh năm: 1975. (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp M, xã MH, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/6/2018, bị cáo Võ Văn Đ điều khiển xe mô tô loại Dream, không rõ biển số chở anh Huỳnh Minh P lưu thông trên đường huyện lộ 71 hướng từ C ra Quốc lộ 1. Khi đến khu vực nhà trọ V thuộc ấp M, xã MH, huyện C, bị cáo Đ điều khiển xe vượt lên phía trước bên trái xe mô tô biển số 51V3-5662 do anh Đặng Minh V điều khiển chở mẹ ruột là bà Phạm Thị M đang lưu thông cùng chiều thì xảy ra va chạm giữa hai xe. Do có mâu thuẫn từ trước nên sau khi va chạm, anh P và anh V xảy ra cự cãi, xô xát. Sau đó anh V nhặt 01 khúc cây vuông dài khoảng 2 mét rồi đánh nhau với anh P, trong lúc hai bên giằng co làm khúc cây gãy thành 02 đoạn. Lúc này, đi cùng nhóm với anh V có anh Đặng Dương N là em ruột của anh V và anh Trần Văn T; khi thấy anh V và anh P xảy ra xô xát thì anh N và anh T chạy đến can ngăn. Thấy vậy, bị cáo Đ chạy vào nhà ông Phạm Hữu H, sinh năm 1978, thường trú ấp M, xã MH, huyện C, tỉnh Tiền Giang lấy 01 con dao bằng kim loại, không rõ loại, mũi nhọn rồi chạy đến chỗ anh P và xảy ra xô xát với anh N và anh T. Bị cáo Đ dùng tay phải cầm dao hướng từ trên xuống đâm nhiều cái trúng vùng nách trái, ngực phải, tay phải và lưng phải của anh T gây thương tích, làm anh T té ngã xuống đường. Nhìn thấy anh T bị đâm, anh N cầm dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi màu trắng, loại mũi nhọn nhưng đã được mài bằng mang theo sẵn, tay trái cầm khúc cây nhặt được chạy đến chỗ bị cáo Đ. Anh N cầm dao đâm phía sau lưng bị cáo Đ nhưng không trúng, lúc này bị cáo Đ liền dùng tay phải cầm dao đâm từ trên xuống trúng vùng lưng của anh N 01 cái gây thương tích. Sau đó, anh T và anh N được người nhà đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã MH, huyện C. Khi anh T đang nằm trong phòng cấp cứu thì bị cáo Đ chạy đến dùng tay phải đánh trúng vùng mặt của T 02 cái làm anh Trúc chảy máu mũi rồi bỏ đi. Do thương tích nặng nên anh T được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang đến ngày 14/6/2018 thì xuất viện.

Thương tích của anh Trần Văn T:

- Theo giấy chứng nhận thương tích số 162/CN-BV ngày 04/7/2018 của Bệnh viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang: 01 vết thương rách trái dài khoảng 05cm, 01 vết thương ngực phải liên sườn III-IV dài khoảng 05cm, 01 vết thương mặt ngoài cánh tay phải dài khoảng 05cm, 01 vết thương vùng cột sống lưng dài khoảng 05cm, tràn dịch màng phổi trái.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/2018/TgT ngày 10/7/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Thương tích của anh Đặng Dương N:

- Theo giấy y chứng ngày 12/6/2018 của Bệnh viện Đa khoa C: Vết thương vùng lưng trái cách cột sống lưng # 03cm, dài 04cm, chàm sần.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 207/2018/TgT ngày 19/6/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 05% (Năm phần trăm).

Ngoài ra trong lúc hai bên xảy ra xô xát, ngoài anh Trần Văn T và anh Đặng Dương N, còn có anh Đặng Minh V bị thương tích là 02%, anh Huỳnh Minh P bị thương tích là 07% do vật sắc nhọn gây nên và bị cáo Đ bị thương tích là 04%. Anh V khai anh P là người sử dụng dao bấm đâm trúng phía trước vai phải của anh V gây thương tích; anh Phát khai anh T là người sử dụng dao bấm đâm trúng vùng trán và ngón áp út tay phải của anh P gây thương tích; bị cáo Đ khai anh V là người dùng khúc cây đánh trúng người bị cáo Đ gây thương tích và bị cáo Đ là người trực tiếp dùng dao đâm anh V gây thương tích. Tuy nhiên, với những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, ngoài lời khai của anh V, anh P và bị cáo Đ, Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ nào khác. Vì vậy, không đủ căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với anh P, anh T và anh V về thương tích của anh V, anh P và bị cáo Đ. Ngoài ra, không đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ gây thương tích cho anh V. Cơ quan điều tra chỉ có căn cứ quy kết bị cáo Đ dùng dao gây thương tích cho anh Trần Văn T và anh Đặng Dương N.

Bản án sơ thẩm số 24/2019/HSST ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định:

1-Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 33; điểm b khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Đ 07 (bảy) năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 27/4/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2019, bị cáo Võ Văn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu tiến hành điều tra vụ án lại từ đầu với lý do kết luận điều tra không đúng diễn biến vụ án xảy ra trên thực tế và bỏ lọt người phạm tội, hành vi phạm tội.

Ngày 14/6/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Minh P có đơn kháng cáo yêu cầu phải xét xử bà M, anh V, T, N, T, B, Q về hành vi gây thương tích cho anh và bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của Kiểm sát viên cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo Võ Văn Đ, người liên quan Huỳnh Minh P trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Đ cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân nên xử phạt bị cáo Đ 07 năm tù là phù hợp. Đối với hành vi của anh T sử dụng cây vuông đánh vào đầu anh P gây thương tích đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để xử lý riêng bằng vụ án khác. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, người liên quan giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền lợi cho anh P cùng có ý kiến cho rằng:

- Theo hồ sơ thể hiện anh P bị anh V dùng cây, anh N dùng dao, anh T dùng cây (nhưng anh P khai cầm dao) tấn công kêu cứu nên bị cáo chạy vào nhà dân lượm cây tấn công T, N, V là nhằm giải cứu anh P nên việc xử lý bị cáo tội cố ý gây thương tích là không chính xác. Trường hợp này bị cáo chỉ có hành vi vượt quá khi phòng vệ chính đáng.

- Hậu quả sau khi xô xác là anh T bị thương tật 33%, anh N bị thương tích là 5%, anh V bị thương tật là 02%, anh P là 07%, bị cáo là 04%. Khi xô xác bị cáo, người bị hại, người liên quan đều sử dụng dao hoặc cây vuông. Theo Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, xác định dao và cây vuông đều là hung khí nguy hiểm nên cho dù tỷ lệ thương tật dưới 11% mà có yêu cầu xử lý về hình sự của người bị hại thì các trường hợp này đều cấu thành tội cố ý gây thương tích. Tuy nhiên trong vụ án này chỉ khởi tố bị cáo Đ là có bỏ lọt tội phạm.

- Khi anh P đến trạm y tế băng bó vết thương bị các đối tượng T, B, Q sử dụng hung khí là dao, chia, cây, võ chai bia... đập phá cửa phòng cấp cứu, xông vào hành hung P nhưng tài liệu có trong hồ sơ không thấy có xử lý hành vi gây rối trật tự công cộng này ra sao là bỏ lọt hành vi phạm tội.

- Về nhân thân, theo giấy chứng nhận thương tích và hồ sơ bệnh án thể hiện bị hại Trần Văn C nhưng khi giám định thương tích lại là của Trần Văn T. Cơ quan điều tra lấy thương tích của anh C để cho là thương tích của anh T sau đó xử lý bị cáo đối với hành vi gây thương tích cho anh T là có sai lầm về đối tượng vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa bà M khai nhận có dùng cây đánh vào vai anh P nhưng lại xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án là nhân chứng là không đúng, không khách quan.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử hủy án để giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/6/2019, bị cáo Võ Văn Đ có đơn kháng

cáo yêu cầu tiến hành điều tra vụ án lại từ đầu với lý do kết luận điều tra không đúng diễn biến vụ án xảy ra trên thực tế và bỏ lọt người phạm tội, hành vi phạm tội. Ngày 14/6/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Minh P có đơn kháng cáo yêu cầu phải xét xử bà M, anh V, T, N, T, B, Q về hành vi cố ý gây thương tích cho anh và bồi thường thiệt hại. Xét các yêu cầu này Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2] Về tố tụng:

- Trước đó ngày 23/3/2019, bị cáo Đ có đơn cho rằng hoạt động thực nghiệm điều tra của công an là không khách quan, không đúng diễn biến vụ án vì chỉ mô tả lại hành vi gây thương tích tại nhà giam mà không được thực hiện tại hiện trường theo diễn biến thời gian và có mặt những người có liên quan. Nhận thấy trong vụ án này lời khai của bị cáo, các đương sự và người làm chứng về nguyên nhân, diễn biến vụ án trước sau mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn với lời khai những người khác nên việc **xác định cụ thể, chi tiết hiện trường** về vị trí xảy ra xô xát ban đầu, vị trí anh V lấy cây, vị trí P và V ôm vật nhau, vị trí bị cáo Đ lấy dao, vị trí bị cáo Đ gây thương tích cho từng đối tượng T, N, V, và khoảng cách giữa những vị trí này ra sao ... là vô cùng cần thiết, để làm cơ sở xác định lời khai của ai là khách quan, phù hợp để có kết luận chính xác nội dung vụ án và làm rõ những vấn đề các luật sư nêu ra, nhưng biên bản hiện trường có trong hồ sơ chỉ thể hiện mỗi vết máu và vị trí cái ca là quá sơ sài. Hồ sơ điều tra chỉ tập trung vào làm rõ các yếu tố cấu thành tội phạm của bị cáo Đ mà không tập trung làm rõ toàn diện nội dung, diễn biến vụ án và các hành vi của từng đối tượng còn lại nên dẫn đến xử lý chưa toàn diện, chưa thuyết phục dẫn đến bị cáo, người liên quan kháng cáo kêu bỏ lọt tội phạm. Việc bị cáo yêu cầu thực nghiệm điều tra lại tại hiện trường là có căn cứ cần được chấp nhận.

- Sau khi sự việc đánh nhau xảy ra, anh P đến trạm y tế băng bó vết thương bị các đối tượng T, B, Q sử dụng hung khí là dao, chìa, cây, võ chai bia... đập phá cửa phòng cấp cứu xông vào hành hung anh P nhưng trong hồ sơ không hề thấy xử lý gì về hành vi gây rối trật tự công cộng rất mạnh động của các đối tượng này ra sao là xử lý chưa toàn diện vụ án, bỏ lọt hành vi vi phạm.

[3]. Về nội dung: Chưa làm rõ hung khí như cây vuông anh V bị gãy đôi ở đâu, vật chứng thu được có phải là vật mà anh V và bà M sử dụng đánh anh P hay không, hai cây sắt có phải là hung khí trong vụ án hay không. Anh P khai nhận bị nhiều vết thương do các đối tượng V, T và bà M gây ra, tuy nhiên những người này sử dụng hung khí khác nhau như dao, cây vuông nhưng kết luận giám định chỉ nói chung là do vật sắc gây nên nhưng không nói rõ vết thương nào là do vật sắc gây ra, vết thương nào là do cây gây ra là có mâu thuẫn với lời khai các bên (theo anh P thì chỉ có vết thương ở tay là do dao gây ra). Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm anh T xác định vết thương trên trán anh P do anh dùng cây

vuông gây ra nhưng cũng chưa xác định được tỷ lệ thương tích vết thương này là bao nhiêu phần % dẫn đến xử lý không toàn diện vụ án.

[4]. Đây là những sai sót nghiêm trọng cấp phúc thẩm không thể khắc phục, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, người liên quan hủy bản án sơ thẩm số 24/2019/HSST ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Tiền Giang để giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Văn Đ, người có liên quan Huỳnh Minh P.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HSST ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang để điều tra xét xử lại.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện C nhận lại hồ sơ và thụ lý vụ án.

2/ Án phí: các bị cáo, người liên quan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C, tỉnh TG;
- VKSND huyện C, tỉnh TG;
- Công an huyện C, tỉnh TG;
- THADS huyện C, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân

